TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH H** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu Ng, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th1 Đ, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu, thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu Ch, sinh năm 1939; Con bà Đinh Thị Â, sinh năm 1941; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1983; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015.
Tiền sự: Không.
Tiền án: Ngày 30/6/2016 bị tòa án nhân dân Huyện Th H xử phạt 15.000.000đ và 200.000đ tiền án phí HSST về tội "Đánh bạc". Ngày 08/10/2020 bị cáo đã thi hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020 bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại công an huyện Th H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Xuân M; sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã D L, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, Xã D L, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Xuân M (Đã chết): Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/8/2017 bị tòa án nhân dân Huyện Tr S xử phạt 15 tháng tù và 200.000đ tiền án phí HSST về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 24/8/2020 bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại công an huyện Th H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Bá T; sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm 5, Xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Bá Đ, sinh năm: 1939; Con bà Phạm Thị Q, sinh năm 1942; Vợ: Ngô Thị M, sinh năm 1987; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 24/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Xuân B;** sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm 7, Xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân Ng, sinh năm: 1945; Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1947; Vợ: Lê Thị Ch, sinh năm 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020 đến ngày 24/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hoàng Bình Th, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Th vắng mặt tại phiên tòa, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 7, Xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa;

2. Chị Ngô Thị M1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 5, Xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị Ch, chị M1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/8/2020 lợi dụng trời mưa, Ngô Xuân M, sinh năm 1984 ở thôn 5, xã D L, Huyện Tr S gọi điện thoại rủ Lê Hữu Ng, sinh năm 1980 ở tiểu khu 12, Thị trấn Th H, Lê Bá T, sinh năm 1987 và Lê Xuân B, sinh năm 1978 đều ở xã D1 Q, huyện Tr S đi lấy trộm đá ở xã Thiệu Ng, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa. Cả 4 người gặp nhau ở cầu Th H và cùng đi đến xã Thiệu Ng để

lấy trộm đá nhưng trời tạnh mưa, sợ bị phát hiện nên tất cả quay về. Ngô Xuân M điều khiển xe mô tô về nhà ở Tr S còn Lê Hữu Ng, Lê Xuân B và Lê Bá T đi về nhà Ng, trên đường về, Ng dẫn B và T đi xem cây hoa Mẫu đơn mà trước đó vào tháng 7/2020 Ng gửi hình ảnh qua Zalo cho M để M hỏi T có mua không để đi lấy trộm nhưng T không mua. Sau khi xem cây hoa Ng, T và B về nhà Ng uống nước, ngồi một lúc trời bắt đầu mưa to nên T gọi cho M sang Th H để đi lấy trộm đá. Lúc này Lê Hữu Ng điều khiển xe mô tô BKS 36B6-888.63 của T chở T, Lê Xuân B điều khiển xe mô tô BKS 36P6-2929 đi xuống khu vực gần sân vận động xã Thiệu Ng, cùng lúc đó Ngô Xuân M điều khiển xe mô tô 59C-004.93 đi đến nơi nhưng tấm đá không còn nên 4 người quay về. Lê Hữu Ng chở T đi trước, B và M đi theo sau. Trên đường về qua cầu Th H đến đoạn đường rẽ vào Tiểu khu 12, Ng rủ T đi trộm cây hoa Mẫu đơn, T đồng ý nên Ng rẽ vào bờ đê, hướng đi xã Tân Châu, M và B đi sau cũng rẽ theo, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/8/2020 cả 4 người dừng lại và để xe trên bờ đê, trước nhà anh Hoàng Bình Linh. Ng trèo tường vào sân nhà anh Linh trước, M trèo tường vào sau, M và Ng gỡ dây thép buộc cây, bới đất và nhổ cây hoa ra khỏi chậu. Nhổ được cây Ng và M khiêng cây ra sát tường, M trèo lên trên cột tường dùng hai tay kéo tán cây lên, Ng đỡ gốc, khi gốc cây lên đến mép tường rào, Ng trèo lên tường cùng M để kéo cây ra ngoài. T và B đứng ở ngoài đỡ tán và thân cây, trong khi đỡ, gốc cây bị trượt rơi xuống đất nên T và B dựng cây lên, M và Ng nhảy xuống đất. Ngô Xuân M lên Đê để quay đầu xe, Ng bê cây đặt lên yên xe, B và T khiêng cây để lên đùi Ng, M chở cây và Ng đi trước. Đi được 200m, do gió to không đi được nên B và Ng lấy dây buộc cây để M chở còn Ng đi xe cùng với T. Đi đến cầu Thiệu Lý, do cầu đang làm, cầu tạm nhỏ nên không đi qua được, B và Ng mở cây ra, Ng vác cây qua cầu rồi lại buộc vào xe cho M chở. Khi đến đoạn đường trường Mầm Non Thiệu Lý xe của M hết xăng nên chuyển cây sang xe của T cho M chở, T điều khiển xe của B chở theo Ng và đẩy xe hết xăng của M do B điều khiển về nhà M. M đã cất dấu cây hoa vào trong nhà lá. Lúc này T đưa cho Ng 2.000.000đ là tiền hưởng từ việc trộm cây, Ng mượn xe của T đi về và ai về nhà nấy. Sáng ngày 14/8/2020 T sang nhà M đem cây về, T đưa cho M 1.500.000đ. T và B thống nhất với nhau nếu bán cây được 7.000.000đ đến 8.000.000đ sẽ đưa cho thêm Ng và M, số tiền còn lại chia đôi cho T và B. Trước sự truy xét của Cơ quan điều tra, biết không thể trốn tránh và nhận thức được hành vi sai trái nên ngày 15/8/2020 Lê Bá T, Lê Xuân B và Ngô Xuân M đã đến Công an Huyện Th H đầu thú và giao nộp cây hoa Mẫu đơn đã trộm cắp. Ngày 16/8/2020 Lê Hữu Ng cũng ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
Ngày 20/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Th H định giá kết luận: Cây hoa Mẫu đơn trị giá 5.830.000đ.

Về phần dân sự: Cây hoa Mẫu đơn đã được trả lại cho anh Hoàng Bình Th vào ngày 25/8/2020 anh Th không có đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38 - CT/VKS ngày 22/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Hữu Ng, Ngô Xuân M,Lê Bá T và Lê Xuân B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th H giữ Ng quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

Đối với bị cáo Lê Hữu Ng: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h điều 52; điều 38, điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Hữu Ng từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Xuân M: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38, điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Ngô Xuân M từ 10 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Bá T và Lê Xuân B: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65, điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Bá T, Lê Xuân B mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 Đến 18; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động OPPO, loại A37FW màu vàng đồng. Số IMEI 1: 866346031838774; số IMEI 2: 866346031838766 được bọc ốp nhựa màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động OPPO F9, màu đỏ. Số IMEI 1: 866376044578513; số IMEI 2: 866376044578505 được bọc ốp nhựa màu đỏ nhạt, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 đăng ký xe máy mang tên Lê Xuân B BKS 36P6-2929 cấp ngày 20/3/2009; Trả lại ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng cho chị Lê Thị Ch khi cơ quant hi hành án phát mãi tài sản.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS BKS 36B6-888.63, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn trắng, đen, bạc, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 đăng ký xe máy mang tên Lê Văn Tâm BKS 36B6-888.63 cấp ngày 08/01/2009; Trả lại ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng cho chị Ngô Thị M1 khi cơ quan thi hành án phát mãi tài sản.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(Một) xe mô tô BKS 59C2-004.93, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì đối với phần liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu Ng, Ngô Xuân M, Lê Bá T và Lê Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 1 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, tại nhà anh Hoàng Bình Th, sinh năm 1971 ở Tiểu khu 12, thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Lê Hữu Ng, Ngô Xuân M, Lê Bá T và Lê Xuân B đã lợi dụng sơ hở, có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn có hình dáng hơi cong, cao khoảng 02m, tán cây rộng khoảng 1,7m, đường kính rộng 0,7m; Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th H truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa Ch.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò hay bàn bạc cụ thể mà phạm tội tự phát. Trong đó bị cáo Ng là người giữ vai trò đầu vụ, có hành vi rủ bị cáo T trộm cắp cây hoa mẫu đơn, bị cáo B và M đi sau không được bị cáo Ng rủ rê lôi kéo nhưng tự nguyện đi theo, khi đi đến nhà anh Linh, bị cáo M đã cùng với bị cáo Ng vào trong sân nhà anh Linh trộm cắp cây hoa mẫu đơn nên bị cáo M sếp ở vị trí thứ hai trong vụ án. Bị cáo T và B không trực tiếp vào trong sân lấy trộm cây nhưng các bị cáo đã đứng ở ngoài và giúp sức cho bị cáo Ng, M trong việc đỡ cây từ trên tường xuống nên các bị cáo được xếp vị trí sau bị cáo Ng và bị cáo M.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Ngô Xuân M, Lê Bá T, Lê Xuân B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Song bị cáo Ngô Xuân M có nhân thân xấu, Ngày 29/8/2017 bị tòa án nhân dân Huyện Tr S xử phạt 15 tháng tù và 200.000đ tiền án phí HSST về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2018, ngày 29/8/2017 bị cáo thi hành xong khoản tiền án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Riêng bị cáo Lê Hữu Ng ngày 30/6/2016 bị tòa án nhân dân Huyện Th H xử phạt 15.000.000đ và 200.000đ tiền án phí HSST về tội "Đánh bạc", ngày 08/10/2020 bị cáo mới thi hành xong hình phạt. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Bá T, bị cáo Lê Xuân B phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Hữu Ng, Lê Xuân B và Lê Bá T đều có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có nhân thân xấu, bị cáo Ng có tiền án. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo Ng và M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo B và T có nơi cư trú rõ ràng lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nếu để các bị cáo ở ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước nên cần áp dụng điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/8/2020 bị cáo Lê Bá T đã giao nộp cây hoa mẫu đơn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cây cho anh Hoàng Bình Th, anh Th đã nhận lại cây hoa mẫu đơn. Anh Th không yêu cầu gì them và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo T đưa cho bị cáo Ng và số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo T đưa cho bị cáo M, tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đây là tiền ăn chia từ việc trộm cắp cây hoa mẫu đơn. Tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu bị cáo Ng và M trả lại số tiền trên, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe máy mang tên Lê Xuân B. Mặc dù chiếc xe đứng tên bị cáo nhưng đây là tài sản Ch của vợ chồng, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội vợ của bị cáo là chị Lê Thị Ch không biết. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy, trả lại cho chị Lê Thị Ch 1/2 giá trị chiếc xe mô tô khi cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản là phù hợp.

- 01 (Một) xe mô tô BKS 36B6-888.63, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn trắng, đen, bạc, xe đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn

Tâm. Đây là xe vợ chồng bị cáo mua của vợ chồng anh Lê Văn Tâm từ tháng 12 Năm 2019, sau khi mua, do công việc bận nên bị cáo chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra vợ chồng anh Lê Văn Tâm đều xác nhận đây là xe của vợ chồng anh đã bán cho bị cáo Lê Bá T. Tại phiên tòa bị cáo T và chị Ngô Thị M1 vợ bị cáo T đều thừa nhận là xe do vợ chồng mua, là tài sản Ch của vợ chồng. Việc bị cáo T dùng xe đi trộm cắp chị M1 không biết. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy, trả lại cho chị Ngô Thị M1 1/2 giá trị chiếc xe mô tô khi cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản là phù hợp.

- 01(Một) xe mô tô BKS 59C2-004.93, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng, đây là xe bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra bị cáo T và bị cáo M đều khai đây là xe của bị cáo T cho bị cáo M mượn, nhưng trên thực tế xe mang tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Ngọc Linh. Tại phiên tòa bị cáo T và chị M1 vợ bị cáo T đều khai đây là xe bị cáo T được tặng cho, bị cáo T cho bị cáo M mượn và biết rõ việc M sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- 01 (Một) điện thoại di động OPPO, loại A37FW màu vàng đồng. Số IMEI 1: 866346031838774; số IMEI 2: 866346031838766 được bọc ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của bị cáo M, bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động OPPO F9, màu đỏ. Số IMEI 1: 866376044578513; số IMEI 2: 866376044578505 được bọc ốp nhựa màu đỏ nhạt, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của bị cáo T, bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo Ng dùng gửi zalo hình ảnh cây hoa mẫu đơn cho bị cáo M, bị cáo Ng khai nhận quá trình đi làm ăn ở Hà Nội đã bị mất, cơ quan điều tra không thu hồi được.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hữu Ng.
- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Xuân M.
- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Bá T và bị cáo Lê Xuân B.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu Ng, Ngô Xuân M, Lê Bá T và Lê Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài sản*";*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Lê Hữu Ng 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/8/2020).

- Xử phạt: Ngô Xuân M 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/8/2020).

- Xử phạt: Lê Bá T 8 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

- Xử phạt: Lê Xuân B 7 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Lê Bá T, bị cáo Lê Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã D1 Q, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. 4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động OPPO, loại A37FW màu vàng đồng. Số IMEI 1: 866346031838774; số IMEI 2: 866346031838766 được bọc ốp nhựa màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động OPPO F9, màu đỏ. Số IMEI 1: 866376044578513; số IMEI 2: 866376044578505 được bọc ốp nhựa màu đỏ nhạt, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 đăng ký xe máy mang tên Lê Xuân B BKS 36P6-2929 cấp ngày 20/3/2009; Trả lại ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng cho chị Lê Thị Ch khi cơ quant hi hành án phát mãi tài sản.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS BKS 36B6-888.63, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn trắng, đen, bạc, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 đăng ký xe máy mang tên Lê Văn Tâm BKS 36B6-888.63 cấp ngày 08/01/2009; Trả lại ½ (Một phần hai) giá trị xe mô tô BKS 36P6-2929, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng cho chị Ngô Thị M1 khi cơ quant hi hành án phát mãi tài sản.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(Một) xe mô tô BKS 59C2-004.93, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS, màu sơn vàng, xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th H ngày 14/10/2020).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị

cáo Lê Hữu Ng, Ngô Xuân M, Lê Bá T và Lê Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Hoàng Bình Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Chị Ch, chị M1 có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Th H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Th H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Th H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**